

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST

Ngày: 10-3-2022

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Thị Amina**;

2. Bà **Mai Thị Kim Thanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Giàu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng V, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 3, ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Bà Võ Thị Cẩm N, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 6, khu phố 1, thị trấn T, Huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 6, khu phố 1, thị trấn T, Huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 27/10/2021 của bà Nguyễn Hồng V, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà V trình bày:

Bà có tiền cho người khác vay nhưng không biết người nào vay, còn bà Lê Thị Ng ở chợ Tân Châu thì biết nhiều người có nhu cầu vay tiền nên bà có đưa tiền cho bà Ng cho người khác vay lại giùm bà. Bà và bà Ng thỏa thuận là bà giao tiền cho bà Ng (không phải cho bà Ng vay) để bà Ng đưa tiền cho người khác vay, khi cho vay thì giấy

nợ ghi tên bà rồi bà Ng giao lại giấy nợ cho bà. Bà Ng có cho vay lãi cao hơn hay không thì bà không biết nhưng bà chỉ lấy 2%. Đến kỳ thu lãi thì có khi bà Ng gom, có khi bà cùng đi, có khi bà Ng dẫn bà lại gặp người vay tiền và thông báo cho họ biết bà là người cho vay tiền để sau này bà thu lãi, gốc. Trường hợp bà N cũng như vậy, ngày 10/12/2018, bà đưa cho bà Ng 70.000.000 đồng cho vay giùm. Bà Ng là người giao tiền cho bà N, làm giấy nợ rồi đưa cho bà. Sau đó, bà Ng nói không thu được tiền lãi nhưng có cộng 1.500.000 đồng tiền lãi tháng đầu vào tiền gốc rồi làm giấy nợ 71.500.000 đồng vào ngày 10/01/2019. Sau khi làm giấy nợ bà Ng cũng nói không gom được tiền lãi và nói người vay gặp khó khăn, muốn vay trả lãi hàng tháng thì bà cũng đồng ý. Sau đó, bà thấy bà Ng không thu được lãi, gốc nên yêu cầu bà Ng dẫn bà gặp bà N để thu tiền. Lần đầu bà Ng dẫn lại gặp bà N bà Ng có nói với bà N là giao lại tiền này cho bà thu. Sau đó bà có đến một mình 02 lần nữa (không nhớ ngày) nhưng cũng không thu được tiền. Sau 02 lần đó thì bà có đi tìm chị N nhiều lần nhưng không gặp nên kéo dài đến nay bà mới khởi kiện.

Nay bà yêu cầu vợ chồng chị N, anh H trả lại cho bà 71.500.000 đồng tiền gốc đã vay và 8.500.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 80.00.000 đồng. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn là bà Võ Thị Cẩm N trình bày:

Bà xác định là bà không nợ bà V số tiền 71.500.000 đồng mà bà V kiện bà trong vụ việc này. Bà chỉ nợ bà Ng 25.000.000 đồng tiền hụi chết, đã trả được 9.000.000 đồng, đến nay còn nợ lại bà Ng 16.000.000 đồng. Bà chỉ ký giấy chơi hụi và lãnh hụi với bà Ng. Bà xác định chữ ký của bà trong giấy vay tiền ngày 10/01/2019 mà bà V dùng để kiện bà là chữ ký của bà nhưng những nội dung khác không phải do bà viết. Bà xác định giấy này làm ngày 10/01/2016 không phải ngày 10/01/2019 vì có sửa. Khi đó, bà Ng có dẫn một người nào đó vô nhà bà cho bà ký giấy mà bà không đọc nội dung, bà chỉ ký giùm bà Ng để bà Ng chứng minh có người nợ bà Ng cho người khác không kiện bà Ng.

Nay bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Khắc H trình bày:

Ông là chồng bà N, sống chung hơn 20 năm nay nhưng không đăng ký kết hôn. Tôi không quen biết bà V và không biết bà N có vay tiền bà V hay không, bà N mới cho ông biết sự việc khi Tòa án mời tôi làm việc trong vụ án này. Ông làm phụ hồ được bao nhiêu tiền về đưa cho bà N lo cho gia đình. Bà N bán cơm chay ở chợ Tân Châu. Ông không biết gì về việc này nên ông không liên quan, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V. Việc này do bà N làm thì bà N chịu, ông không có ý kiến gì.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Hện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V. Buộc bà N có nghĩa vụ trả lại cho bà V 71.500.000 đồng tiền gốc và 8.500.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 80.000.000 đồng.

+ Buộc bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông H.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, bà V thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bà N trả cho bà 71.500.000 đồng tiền gốc và 8.500.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 80.000.000 đồng, không yêu cầu ông H cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền này. Bà N đồng ý trả tiền gốc, xin không trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền gốc của bà V thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, bà N thừa nhận bà có ký tên vào Giấy vay tiền đề ngày 10/01/2019 do bà V dùng để kiện bà trong vụ án này. Tại buổi hòa giải ngày 11/01/2022, bà N đồng ý trả cho bà V số tiền cả gốc lẫn lãi là 80.000.000 đồng theo yêu cầu của bà V. Đến ngày 19.01.2022, bà N thay đổi ý kiến là không đồng ý trả tiền cho bà V nữa. Tại phiên tòa, bà N đồng ý trả cho bà V số tiền 71.500.000 đồng tiền gốc, xin không trả tiền lãi và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bà N có vay bà V số tiền 71.500.000 đồng vào ngày 10/01/2019 là có thật. Cần buộc bà N trả lại cho bà V số tiền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền lãi của bà V thấy rằng: Tại phiên tòa, bà N xin không trả tiền lãi nhưng bà V không đồng ý; đồng thời, bà V chỉ yêu cầu bà N trả cho bà 8.500.000 đồng tiền lãi là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bà N phải chịu 4.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng V đối với bà Võ Thị Cẩm N về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Võ Thị Cẩm N có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Hồng V 71.500.000 (bảy mươi một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền gốc và 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng tiền lãi, tổng cộng là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà N không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng bà N còn phải trả cho bà V số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Cẩm N phải chịu 4.000.000 (bốn triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Hồng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà Nguyễn Hồng V 2.767.000 (hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0006800 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bà V, bà N biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Chung